

TP. HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk r'Tih**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Đắk R'Tih (sau đây viết tắt là Công ty). Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:**

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ: giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (Báo cáo riêng):**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ (%) thực hiện năm 2022 so với	
						KH năm 2022	TH năm 2021
A	Sản lượng điện	Trkwh	714,600	803,174	720,402	112%	111%
B	Tổng doanh thu	Trđ	781,000	1,009,684	774,624	129%	130%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Trđ	781,000	987,744	761,025		
2	Doanh thu hoạt động tài chính			7,812	4,511		
3	Thu nhập khác			14,128	9,088		
C	Tổng chi phí	Trđ	263,500	290,735	409,920	110%	71%

1	Giá vốn hàng bán			230,523	334,679		
2	Chi phí tài chính			38,691	54,540		
3	Chi phí bán hàng						
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp			21,190	20,614		
5	Chi phí khác			331	87		
<b>D</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>Trđ</b>	<b>517,500</b>	<b>718,949</b>	<b>364,704</b>	<b>139%</b>	<b>197%</b>
E	Thuế thu nhập DN			36,967	18,865		
<b>F</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>681,982</b>	<b>345,839</b>		
<b>G</b>	<b>Giá bán điện BQ</b>		<b>1,093</b>	<b>1,230</b>	<b>1,056</b>	<b>113%</b>	<b>116%</b>

## 2. Nhận xét, đánh giá:

### a) Về tổng doanh thu:

Tổng doanh thu trong năm 2022 là 1.009.684 tỷ đồng đạt 130% so với tổng doanh thu năm 2021. Nguyên nhân là do trong năm 2022 lưu lượng nước về nhiều và giá bán điện bình quân cao hơn so với năm 2021.

### b) Về chỉ tiêu tổng chi phí:

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2022 là 290.735 tỷ đồng bằng 71% so với chi phí thực hiện năm 2021. Nguyên nhân tổng chi phí giảm mạnh là do chi phí khấu hao và chi phí tài chính năm 2022 giảm nhiều so với năm 2021.

### c) Về chỉ tiêu tổng lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế là 718.949 tỷ đồng bằng 197% so với tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021.

## III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành và thẩm định Báo cáo về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022:

### 1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2022:

#### a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Trong năm 2022, HDQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- Những vấn đề HDQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

*b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:*

Trong năm 2022 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

**2. Giám sát thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:**

*a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty rất tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

*b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2022:*

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2022. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

*c) Về chi cổ tức trong năm 2022:*

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức của năm 2021 là 38% bằng tiền mặt.

**3. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022:**

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

**IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022**

**1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2022 cho Báo cáo riêng được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt.

**2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

**Báo cáo riêng**

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>740,462</b>	<b>444,983</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	15,988	137,455
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	711,770	299,413
IV. Hàng tồn kho	140	11,462	6,913
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,242	1,202
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>1,710,771</b>	<b>1,768,355</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	1,512,180	1,591,035
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	4,392	4,359
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	183,791	164,825
VI. Tài sản dài hạn khác	260	10,408	8,136
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>2,451,233</b>	<b>2,213,338</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>544,762</b>	<b>595,553</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	328,396	239,187
II. Nợ dài hạn	330	216,366	356,366
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>1,906,474</b>	<b>1,617,787</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>2,451,236</b>	<b>2,213,340</b>

Báo cáo Hợp nhất:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>772,638</b>	<b>459,982</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19,793	159,237
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	743,890	296,791
IV. Hàng tồn kho	140	7,057	2,582
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,898	1,372
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>1,981,466</b>	<b>2,072,279</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	3,661	3,661
II. Tài sản cố định	220	1,956,104	2,041,156
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	7,522	15,463
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	14,179	11,999
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>2,754,104</b>	<b>2,532,261</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>776,095</b>	<b>868,503</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	365,128	288,066
II. Nợ dài hạn	330	410,967	580,437
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>1,978,011</b>	<b>1,663,760</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>2,754,106</b>	<b>2,532,263</b>

Cơ cấu nguồn vốn		2022	2021	+/- (%)
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	28%	34%	-6%

Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72%	66%	6%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,39	0,52	-0,13

### 3. Ý kiến của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Sau khi xem xét, thẩm định, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về số liệu báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2022 và đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

### 4. Kết luận:

- Kết quả kinh doanh năm 2022 vượt kế hoạch và tăng trưởng rất tốt so với năm 2021.

- Tình hình tài chính được cải thiện tốt, bảo đảm cân đối giữa hiệu quả và mức độ an toàn cho vốn góp của cổ đông.

- Công tác quản trị được chú trọng quan tâm. HĐQT và Ban TGD thực hiện nghiêm túc và phù hợp các quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2022 tại Công ty không phát sinh các vấn đề bất thường.

Trân trọng./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu BKS;



**Võ Thái**